TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14/2019/QĐST-DS	*Lâm Hà, ngày 16 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 47/2019/TLST - DS ngày 09 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung các thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị O, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số xxx đường H, tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Bá Q, sinh năm 1960,

Bà Lại Thị L, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đinh Thị Minh T, sinh năm 1986
- Chị Đinh Thị Mai T, sinh năm 1991
- Chị Đinh Thị Thu Y, sinh năm 1992
- Anh Đinh Văn T, sinh năm 1994
- Chị Đinh Thị Tú A, sinh năm 2001

Cùng trú tại địa chỉ: Số xx đường H, tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Chị T, chị T, chị Y, anh T, chị Tú A đều ủy quyền cho bà Trần Thị O tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền lập ngày 02/5/2019.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Nguyễn Bá Q, bà Lại Thị L đồng ý trả cho bà Trần Thị O số tiền nợ gốc là 350.000.000đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Q, bà L có đơn xin miễn giảm án phí được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh khó khăn nên xem xét giảm cho ông Q, bà L 1/3 án phí dân sự sơ thẩm._Vợ chồng ông Nguyễn Bá Q, bà Lại Thị L phải chịu 5.833.333đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trần Thị O số tiền 9.800.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001106 ngày 09/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thuý